TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2026/QĐST - HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2026/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1993

Bị đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1998

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Nhị K, xã Phượng D, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn B và chị Lê Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Anh Phạm Văn B chị Lê Thị D thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Phạm Quang B sinh ngày 19/7/2018 cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao cháu Phạm Quang M sinh ngày 23/10/2023 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật.

Anh B, chị D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Các bên không đề nghị Toà xét.

+ Về án phí: Ghi nhận việc anh Phạm Văn B tự nguyện nộp cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, và tự nguyện sung ngân sách nhà nước 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí còn lại. Sau khi đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng

(Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001749 ngày 20/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Hà Nội, chị B đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Phòng THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Văn Phong